

I #21 (1/6/95)

BAN - VAN - LAM.

Bản Sao Kính gửi:

Văn phòng Hối -

Đề? kính trình:

Telephone number

Date: August . 08 . 1997.

Mr: DEWEY Pendergrass, Director.

Ordery Departure Program Box: 58

American Embassy APO. 96546.

RE: BAN van LAM

IV: 372647 HO HS (RF-1182)

Exit permit:

Needs L.O.I.

Date of ODP Interview: (first): May. 08. 1995.

2nd = 7/8/96

Kính thưa Ông Pendergrass:

Tôi ký tên dưới đây là: Lâm, văn Ban, sinh năm 1944
Kính xin Ông và quý Cơ quan giúp đỡ cho tôi một việc như sau:
Gia đình Tôi gồm có các con, cháu có tên sau đây; khi ở Việt Nam
đông ngụ tại xã Lộc châu; Lộc Tiến, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Nay
vợ chồng Tôi và 5 (năm) con dưới 18 tuổi đã được chính - phủ Hoa Kỳ
cho phép định cư tại địa chỉ ghi trên kế từ ngày 12-06-1997:

A/- STT	Họ và Tên	Năm sinh	Liên hệ gia đình	Ghi chú
1/-	Lâm văn Ban	1944	Thầy đàn (chồng)	Đã được định cư
2/-	Đào thi Lu	1949	vợ	Đã định cư
3/-	Lâm thị Thu Khuyên	1980	con	từ ngày 12-06-1997
4/-	Lâm Quốc Bảo	1982	con	"
5/-	Lâm thị thư Thảo	1985	con	"
6/-	Lâm thị hương Xuân	1988	con	"
7/-	Lâm thị Kim Thoa	1990	con	"

B/- Hiện căn 6' tại Việt Nam:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Liên hệ gia đình	Ghi chú
1/-	Lâm Thị Thu Nguyệt	1967	Con gái	- Lập gia đình: 25-2-1988.
2/-	Vũ Xuân Quang	1963	Con rể	- chồng của Thu Nguyệt.
3/-	Vũ Xuân Vĩnh	1988	cháu ngoại	
4/-	Vũ Thị Nguyệt Anh	1991	cháu ngoại	
5/-	Lâm Ngọc Bảo	1969	Con trai	- Đã có hộ chiếu số: 03.5180/94
6/-	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1971	Con dâu	- Lập gia đình 29-5-1995.
7/-	Lâm Sơn Tú	1996	cháu nội	- vợ của Ngọc Bảo.
8/-	Lâm Thị Thu Duyên	1971	Con gái	- Lập gia đình 10.5-1994.
9/-	Đào Minh Thăng	1969	Con rể	- chồng của Thu Duyên.
10/-	Đào Công Danh	1995	cháu ngoại	
11/-	Đào Thị Mỹ Linh	1997	cháu ngoại	
12/-	Lâm Thị Thu Lương	1973	Con gái	- Đã có hộ chiếu số: 03.5182/94
13/-	Bùi Linh Duy	1971	Con rể	- Lập gia đình 16-11-1995
14/-	Bùi Lâm Duy Thiên	1996	cháu ngoại	- chồng của Thu Lương

Tôi đã đề đơn xin tự nạn theo diện HO tại Ty Công An tỉnh Lâm Đồng ngày 13 tháng 03 năm 1994 sau khi đủ học tập cần tạo tập trung từ ngày 29-05-1975 đến ngày 06-02-1980 tại trại Cải tạo Lâm Đồng.

Sau đó đã được Cục Quản Lý XNC (Bộ nội vụ) TP. HCM báo tin đồng ý cho tôi và tám (08) người trong gia đình được phép xuất cảnh cũng như được cấp Hộ chiếu (xin định kèm giấy báo tin số 574/XC cấp tại Hà Nội ngày 21-4-94/photo).

Cho tới ngày 08 tháng 05 năm 1995 sau khi lập các thủ tục gia đình tôi mới được gặp phái đoàn phỏng vấn của Chính phủ Hoa Kỳ; những chủ được có bảy (07) người (tức Ngọc Bảo và Thu Lương cho là 8' lứa tuổi 21) gặp phái đoàn phỏng vấn (xin định kèm bản photo Thủ mối).

Trong khi phỏng vấn; gia đình Tôi được vị Viên chức Số Di Trú Nhập Cư và Nhập Tích Hoa Kỳ nêu lên sự việc ba (03) khai sinh của các con Tôi:

1/- Lâm Quốc Bảo Sinh năm 1982 tại Lộc châu

2/- Lâm Thị Thu Thảo Sinh năm 1985 "

3/- Lâm Thị Kim Thoa Sinh năm 1990 "

đã lập khai sinh mỗi tên một loại giấy khai sinh có mẫu Số' 5/89/QĐ261/QĐHT là thiếu tin tưởng ...

Tại đây; Tôi cũng đã trình lên phái đoàn phỏng vấn là:

a/- Khi 03 cháu bắt đầu đi học; đã lấy bản chính để nộp cho Thầy (Cô) giáo viên chủ nhiệm lớp đầu tiên; rồi mỗi năm lên lớp lại thay đổi giáo viên chủ nhiệm mà nhà trường đã không quản lý chặt, nên có sự thất lạc. Tôi đã đi đến xin cấp lại tại cơ quan tư pháp (hồ tịch xã) cấp lại từ ngày 07-3-1995 đã được ký tên và đóng dấu của Cơ quan hồ tịch. Riêng về mẫu Số' xử' dụng giấy khai sinh là do thủ tục hành chính nhà Nước, vì phía người Công dân (Tôi) không thể' am tường được. Ngoài ra riêng về khai sinh của Kim Thoa; nhân viên đã Số' xuất đánh sai Số' ngày đăng ký của năm (20-11-1990 → 20-11-1995) (xin trình kèm bản photo Giấy XN)

b/- Tôi cũng đã trình lên phái đoàn phỏng vấn bản photo hồ khẩu Số' 518 lập từ năm 1976 của phòng Công An Tư pháp địa phương lập để' đăng ký khẩu của các hộ liên tục từ năm 1976 đến nay (với bản chánh Ban Tư pháp quản lý) đều có tên tuổi của Bảo - Thảo - Thoa.

c/- Hồi người con: Bảo - Thảo - Thoa đều có bản học ba chính học liên tục từ lớp 1 trở lên có ghi đầy đủ tên; họ' của cháu và cha mẹ; cũng như 1 vài hình ảnh chụp gia đình các năm trước 1995.

Tất cả những sự trình bày tha thiết và lòng thành cam đoan là con chính thức của gia đình Tôi trình lên phái đoàn phỏng vấn những Vị Viên chức Số' vẫn từ chối TOÀN BÒ GIA ĐÌNH Tôi. Điều này làm cho Tôi cảm thấy bị oan về hoàn toàn vì:

1/- Sao lại bị bác TOÀN BỘ GIA ĐÌNH (do tôi đứng đơn) vì nếu như có sự man trá về tiền, hợp ba người con Bảo - Thảo - Thoa đi chẳng nữa, Con Tôi và người trong đơn hợp lệ, sao lại không được giải quyết và chấp thuận? Cũng như Tôi đã nộp đơn xin tỵ nạn HO từ ngày 13-3-94 và được sự đồng ý của Chính phủ cho chín (09) người được phép xuất cảnh; nhưng tới ngày 28- APR-1995 mới được tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh lại còn có bảy (07) người (xin đình xem bản photo giấy báo tin do Bộ Ngoại vụ cấp và bản Thư mời của Sở ngoại vụ vì khước từ Bảo và Lương S' lứa tuổi 21).

2/- Sau khi bị từ khước toàn bộ như vậy. Tôi đã liên tục gửi thư và các giấy xác nhận của địa phương gửi về văn phòng ODP tại Thailand để xin giúp đỡ và can thiệp vào các tháng 05 - tháng 9 và tháng 10 - 1995; nhưng vẫn không được giải quyết. Cho đến ngày 12-6-1996 Tôi đã về phòng số 11 - 18h Bis Pasteur. Q1. Thành phố Hồ Chí Minh để kêu oan; Tôi đã được Vi Tường phong hướng dẫn và chuyển đơn và đến ngày 05-08-1996 Gia đình Tôi đã được gặp phái đoàn phòng vấn Hoa Kỳ chấp thuận cho 07 (bảy) người (A1) được tỵ nạn tại Hoa Kỳ. Điều này cũng nói lên được sự thành thật của gia đình Tôi vẫn không có sự gì man trá cả và nhất là nói lên sự công minh cứu xét của Vi đại diện cho Chính phủ Hoa Kỳ.

3/- Khi được chấp thuận để tiếp tục lập thủ tục cho tôi ngày 12-12-1996. Gia đình Tôi được phép đăng ký chuyển bay. Nhưng khi đi đăng ký; Gia đình đã xin hoãn chỗ Con vì có quan ngại đăng ký cho liệt. Trưởng hợp của con chúng tôi là: Lâm Ngọc Bảo và Lâm Thị Thu Hằng được phép của hai chính phủ cho bỏ tức hồ sơ xuất cảnh với gia đình; nên chúng tôi cho lại để bỏ tức hồ sơ cho Con. Và sau một thời gian chờ đợi. Lâm Ngọc Bảo đã nhận được thư mời

lời với nội dung "không đủ tiêu chuẩn" (xin đính kèm bản photo thư)

Như vậy Tôi nhận thức rằng :

g/ với sự từ chối toàn bộ gia đình của Tôi vào ngày phỏng vấn đầu tiên (08 tháng 05 năm 1995) là điều khắt khe và oan ức cho gia đình chúng tôi đã dẫn đến sự thiết tha của tướng hợp các con tôi là Lâm Ngọc Bảo và Lâm Thị Thu Hằng đã có công chờ đợi (độc thân tới ngày lập gia đình sau này)

ly/ với sự xét 'xử' công minh của vi đại diện chính phủ Hoa Kỳ trong ngày phỏng vấn sau (ngày 05 tháng 08 - 1996) đã chấp thuận cả ba (03) người con Tôi là BẢO - THẢO - THOA với toàn bộ gia đình là bảy (07) người (A) đã nêu lên thực sự thia thiết và thành thật của gia đình Tôi.

Kính thưa Ông !

Với sự lo âu và băn khoăn trong sự việc oan uổng cho những người con của Tôi còn ở lại Việt Nam (B/-) nhất là tướng hợp của NGỌC BẢO và THU - HẰNG ; gia đình chúng tôi vẫn còn băn khoăn, khúc mắc với những tình nghĩa cha con đã phải mất mát, nhớ cực vất vả từ nhỏ để tìm lấy sự sống, khi người cha phải bị tù đày. Nay đã được hưởng chính sách vẫn còn phải chia ly đau đớn. Đó đó tôi kính trình lên Ông và quý cơ quan giúp đỡ và chỉ dẫn cho Tôi được lập thủ tục cho con cháu chúng tôi (B/-) được sớm đoàn tụ với gia đình, để chúng tôi được an tâm xây dựng và góp phần vào công việc phát triển và phồn - vinh trên đất nước Mỹ này.

Trân trọng kính chào Ông và quý vị.

Van Lam

BAU van LAM

Công an Tỉnh Lâm Đồng
Phòng Quản Lý Xuất Nhập Cảnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 170 /BN

Đà Lạt, ngày 15 tháng 3 năm 1994

BIÊN NHẬN

Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lâm Đồng

Có nhận của ông Lâm Văn Ban

Hiện ở : Đội 3 Tân Vãng, Cù Chài
Bà Rịa - Vũng Tàu

Một hồ sơ xin xuất cảnh đi nước : Hoa Kỳ

Thuộc diện : H.O gồm : 1 người :

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Kem

Mỹ - Dương Hưng

29/49 1711

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 574 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: ông Lâm Văn Ban

Hiện ở: Tr. 3, Cầu Vồng, Lũy Chải, Bảo Lộc, Lâm Đồng

1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 08 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình, số:

..... T.Đ. 03.5176 đến 03.5182/94 (gửi kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 1045/574 chuyển Bộ Ngoại giao đề chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo đề ông yên tâm./.

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 1994
P. TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Phí Văn Ban

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại cải tạo Đại Bình
Số 54 — GRT

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 65/LT ngày 24 tháng 12 năm 1979

của TÌ CÔNG AN LÂM ĐỒNG

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÂM VĂN BAN

Họ, tên thường gọi _____

Họ, tên bí danh _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1944

Nơi sinh BÙI CHU, NAM ĐỊNH

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt _____

Lộc châu, Bảo lộc, Lâm đồng

Can tội Ủy viên thu thuế

Bị bắt ngày 29.05.1975

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số 133 ngày 01 tháng 10 năm 1976 của

UBND tỉnh Lâm đồng

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ tháng

Nay về cư trú tại thôn bắc, Lộc châu, Bảo lộc, B/đồng quản chế 12 tháng

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng an tâm cải tạo tin tưởng vào chính sách của Đảng.
Lao động có nhiều cố gắng, tích cực trong mọi công việc được
giao, đảm bảo ngày công lao động.

Nội qui kỷ luật chấp hành tốt học tập tham gia đều.

Lần tay ngón trở phải

Của _____

Danh bìn số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lam Van Ban

Lâm Văn Ban



Ngày 01 tháng 12 năm 1980

Giám thị

ĐINH THƯ

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC I.
CỤC HỒ SƠ AN NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
-oOo-

Số: 7801 /XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 1995

GIẤY XÁC NHẬN

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: P.V.27. Công. an tỉnh. Lâm. Đồng
- Xét đơn đề nghị ngày 20/4/95 của ông, bà. LÂM. VĂN. BAN

Cục Hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, Bà... LÂM. VĂN. BAN.....

Sinh ngày..... 1944.....

Nơi sinh.... Bù. Chu. Nam. Định.....

Trú quán Đ. 3. H. IX. Tân. Vương. L. Châu. Báo. L. Lâm. Đồng

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ... Ủy. Viên. Thuế. Vụ.....

.....

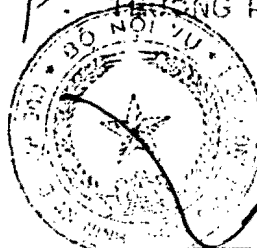
Đã học tập cải tạo từ ngày 29 tháng 5 năm 1975.....

đến ngày 06 tháng 02 năm 1980

- Lý do học tập cải tạo... Tham gia chế độ cũ.....

TL CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH

P. TỔNG PHÒNG



MAY A 1995
NGOẠI GIAO
NGOẠI VỤ
HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

~~07/01/1995~~

..... PLS / TM

TP. HCM, ngày.....tháng.....năm 19.....

CFI - 1182

THƯ MỜI

Kính mời gia đình Ông, Bà Lam Van Ban

đến đủ 07 người, tại ☐ 6 Thái Van Lung - Q. 1

☒ 184 Bis Pasteur - Q.1

vào lúc 8 giờ, ngày 28 APR 1995 tháng năm 199..... để :

☒ Tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh

☐ Đăng ký chuyển bay

☐ Thông báo về kết quả nhập cảnh

☐ Thông báo, tình hình việc có liên quan đến Ông Bà.

☐

(Khi đi nhớ mang theo đầy đủ những giấy tờ ghi phía sau)

ời tiếp : Liam

I.L. GIÁM ĐỐC

..... giờ..... ngày

nội người đến làm hồ sơ

..... giờ..... ngày

.... người đến gặp phái đoàn

Lam Van Ban
LƯU VĂN BAN

Giấy tờ mang theo cho mỗi người trong gia đình

(Bản chính và bản photocopy) :

- ☐ Chứng minh nhân dân hoặc tương đương
- ☐ Hộ chiếu hoặc giấy xuất cảnh
- ☐ Giấy bảo lãnh ; Giấy hứa nhập cảnh
- ☐ Khai sinh người xin đi và người bảo lãnh
- ☐ Hôn thú hoặc Ly hôn hoặc Giấy xác nhận độc thân
- ☐ Giấy giao nhận con nuôi
- ☐ Giấy khai tử
- ☐ Hộ khẩu
- ☐ Giấy đăng ký ngoại kiều thường trú (nếu có)
- ☐ Thư từ, hình ảnh mới nhất của người bảo lãnh
- ☐ Sơ yếu lý lịch
- ☐ Giấy ra trại.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH LÂM ĐỒNG



SỔ HỘ KHẨU
GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ

Đào Thị Lu

Số nhà, ngõ, hẻm

Đường phố, xóm, ấp

Đm. 3 Tân Hùng

Phường, xã, thị trấn

Lữ Chân

Thị xã Bảo Lộc

SỐ

548

NK3a

CHỮ HỘ

1

- Họ và tên Đào Thị Lưu
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 1949 Nam/Nữ Nữ
- Nơi sinh Hệ Nam Ninh
- Nguyên quán Hệ Nam Ninh
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Chiến hua
- Nghề nghiệp Làm mìn
- Nơi làm việc Lữ Cầu
- Giấy CMND số 250141005
- Ngày cấp Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày.....tháng.....năm.....

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác

2

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ:

Công

- Họ và tên... Lâm Dân Bàn
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh... 1944 ... Nam/Nữ Nam
- Nơi sinh... Hà Nam Ninh
- Nguyên quán... Hà Nam Ninh
- Dân tộc... Rom ... Tôn giáo Chiên chúa
- Nghề nghiệp... Làm ruộng
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số... 250232498
- Ngày cấp... .. Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày... tháng... năm...

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác

- Họ và tên: Lâm Ngọc Bảo
- Bí danh (Tên thường gọi):
- Ngày tháng năm sinh: 1969 Nam, Nữ nam
- Nơi sinh: Bắc Sơn
- Nguyên quán: Hà Nam Kim
- Dân tộc: Kim Tôn giáo: Thiên Chúa
- Nghề nghiệp: Làm ruộng
- Nơi làm việc:
- Giấy CMND số: 250257309
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú:
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

Ngày.....tháng.....năm.....

Chuyến đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác:

- Họ và tên: Lam Qu Khuynh.....
- Bí danh (Tên thường gọi).....
- Ngày tháng năm sinh: 18.11.1980 Nam/Nữ 121.....
- Nơi sinh: Bảo Lộc.....
- Nguyên quán: Hoa Nam tỉnh.....
- Dân tộc: Kinh..... Tôn giáo: Thiên Chúa.....
- Nghề nghiệp: Kho Sinh.....
- Nơi làm việc.....
- Giấy CMND số.....
- Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú.....
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác

6

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

- Họ và tên Lâm Quốc Bảo
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 14/11/1982 Nam/Nữ Nam
- Nơi sinh Bà Rịa
- Nguyên quán Huê Nam Ninh
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Giáo Chúa
- Nghề nghiệp Học sinh
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số
- Ngày cấp Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến
- Ngày.....tháng.....năm.....



Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ Leon

7

- Họ và tên Lâm Chu Chao
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 20-2-1985 Nam/Nữ Nữ
- Nơi sinh Bà Rịa
- Nguyên quán Huê Nam Vĩnh
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Thiên Chúa
- Nghề nghiệp Học sinh
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số
- Ngày cấp Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày.....tháng.....năm.....

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác

- Họ và tên: Lâm Chi Thu Lương
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh: 19.11.1973 Nam/Nữ: Nữ
- Nơi sinh: Bà Rịa
- Nguyên quán: Thị trấn Mỹ
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa
- Nghề nghiệp: Làm việc
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số: 250336050
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày.....tháng.....năm.....

Chuyến đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác

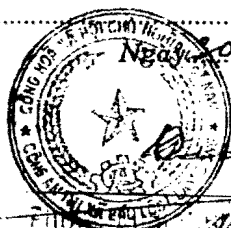
- Họ và tên Lâm Thị Huỳnh Loan
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày tháng năm sinh 19.3.1988 Nam, Nữ Nữ
 - Nơi sinh Bà Rịa
 - Nguyên quán Hà Nam Ninh
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo Thiên Chúa
 - Nghề nghiệp Học Sinh
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số
 Ngày cấp Nơi cấp
 Ngày tháng năm đăng ký thường trú
 Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày.....tháng.....năm.....



Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác

- Họ và tên: Lâm Thị Kim Hoa
- Bí danh (Tên thường gọi):
- Ngày tháng năm sinh: 15.9.1990 Nam/Nữ: nữ
- Nơi sinh: Bắc Sơn
- Nguyên quán: Hà Nam Ninh
- Dân tộc: Khmer Tôn giáo: Thiên Chúa
- Nghề nghiệp: Liên nts
- Nơi làm việc:
- Giấy CMND số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú:
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến:



Ngày 10 tháng 5 năm 1995

PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN TỈNH X

Trưởng ban

Chuyển đi ngày
Nơi chuyển đến
Lý do khác



SỞ Y BAN CHÍNH

15/9/1996

Liên
CÔNG AN TỈNH

Thị trấn Hòa Bắc

Tờ số: 548

NƠI SINH	Số giấy chứng minh Giấy CNCC
8	9
lưu môn	250111005
nam anh	
nt	250111007
nt	
nt	
Xuân lộc	250232403
long khảm	
ban xã	
lưu châu	
nt	
nt	
	250232498

DÂN TỘC	TÔN GIÁO	Trình độ văn hóa	NGHỀ NGHIỆP		CHUYỂN ĐẾN		CHUYỂN ĐI		GHI CHÚ
			Làm gì	Nơi làm việc	Ở đâu đến	Ngày đến	Đi đâu	Ngày đi	
10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Kinh	Thiên	7/12	Trưởng	Trưởng	Trưởng	1954			
Kinh	Chúa	5/10	Ban	nt	nt	nt	chết	1991	
Kinh	nt	9/12	Trưởng	nt	nt	nt	Trưởng	24	
Kinh	nt	5/12							
Kinh	nt	2/12							
Kinh	nt								
Kinh	nt								
					7	15-2-80			

SAO-Y BẢN CHÁNH

100-CHỦNG 10 tháng 4 năm 1976

TRƯỞNG XÃ

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ



Trưởng văn Công

Đăng ký ngày 10 tháng 12 năm 1976

Chúng nhận trong họ có 7 người và xác nhận việc ghi tên là đúng

Cán bộ đăng ký hộ tịch-hộ khẩu
(ký tên, ghi rõ họ và tên)

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Đến nay ngày 12 .6.1996 Ông Lâm Văn Ban đã đến ban tư pháp xã Lộc châu xin 3 bộ bản sao cho 3 đứa con nói trên để bổ túc hồ sơ xin xuất canh . Từ hồ sơ gốc Ban tư pháp đang quản lý .



THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
DEPARTMENT OF THE UNITED STATES OF AMERICA

RFI-1182
B-1-1546

Dear/Kính gửi:

AM VAN BAN (77)

IV#

(ODP applicant/Tên người đăng đơn)

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒ Lack of credibility

Mary F. Ambrose

Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tích Hoa Kỳ

May 8, 1995
Date/Ngày

SỔ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ứng thuận trả tiền di chuyển và chẳng to, rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ứng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

12.6.96

LÂM VĂN BÀN RFI - 1182

INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION (ICMC)

Joint Voluntary Agency for the US Orderly Departure Program, American Embassy, Bangkok

Hồ sơ số: _____

Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự Hoa Kỳ đã nhận được thư hỏi của Ông/Bà về trường hợp nêu trên. Trường hợp này đã được phỏng vấn và bị viên chức Sở Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ từ chối dựa vào các chứng từ đã trình. Không có việc khiếu nại đối với quyết định từ chối này. Tuy nhiên, luật di trú Hoa Kỳ cho phép đương đơn được yêu cầu mở lại hồ sơ nếu có thêm những chứng từ mới để hỗ trợ cho đơn xin ban đầu theo diện tị nạn. Chúng tôi đã tái xét hồ sơ của Ông/Bà dựa trên những chi tiết trong thư hỏi của Ông/Bà. Tuy nhiên, chúng tôi không thấy có đủ bằng chứng để bảo đảm là trường hợp này được tái cứu xét. Xin Ông/Bà xem những ô dưới đây để biết thêm chi tiết. Xin nhớ là những người xin đi theo chắc chắn sẽ không được tái cứu xét nếu đương đơn chính đã rời Việt Nam.

☒ Đương đơn chính không trình được các bằng cố đầy đủ và đáng tin chứng minh là mình đã bị giam giữ tại trại cải tạo ít nhất là 3 năm vì có liên hệ với Hoa Kỳ trước năm 1975. Hồ sơ sẽ được cứu xét tiếp khi nào nhận được bản chính các giấy ra trại, giấy xác nhận thời gian bị giam giữ tại trại cải tạo do Bộ Nội Vụ cấp, bản chính giấy phục hồi quyền công dân, các hình ảnh cũ, các thư giải thích.

0 Qua các chi tiết trình lúc phỏng vấn, đương đơn không chứng minh được họ hội đủ tiêu chuẩn tị nạn theo định nghĩa của Đoạn 101 (a) (42) của Luật Di Trú và Nhập Tịch (LDTNT). Chính sách của ODP an định là các đương đơn diện tị nạn phải chứng minh được với viên chức phỏng vấn là họ đã bị bắt bớ và ngược đãi tại Việt Nam vì đã liên quan với Hoa Kỳ trước năm 1975. Trong vài trường hợp, các bằng chứng trình bày có thể bị xem như là không đáng tin cậy và do đó không được xem xét. Hồ sơ có thể được cứu xét tiếp nếu đương đơn trình thêm những bằng chứng hoặc sự kiện mới để hậu thuẫn cho yêu cầu ban đầu xin được xét theo diện tị nạn.

0 Các chứng từ và bằng cố trình lúc phỏng vấn không cho thấy có mối liên hệ gia đình giữa các đương đơn trong hồ sơ này. Hồ sơ có thể được cứu xét thêm khi nhận được bản chính giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh, bản chính giấy hôn thú hoặc trích lục hôn thú, các sổ hộ khẩu cũ, học bạ, giấy chứng do bệnh viện cấp, các hình ảnh cũ.

Các đương đơn không chứng minh được là họ đã cư trú liên tục trong cùng một hộ khẩu với đương đơn chính là điều kiện các người xin đi theo phải có để được xét theo diện tị nạn. Hồ sơ có thể được cứu xét thêm (cho người phối ngẫu và các con còn độc thân dưới 21 tuổi) khi nhận được những giấy tờ như sổ hộ khẩu cũ, học bạ, hình ảnh cũ, thư giải thích.

0 Các đương đơn trong hồ sơ này đã lập gia đình hoặc đã trên 21 tuổi nên không hội đủ điều kiện được vào Hoa Kỳ cùng với cha mẹ theo diện tị nạn. Sau khi đến Hoa Kỳ và đã trở thành thường trú nhân hợp pháp, cha mẹ có thể xin thị thực di dân (Mẫu I-130) cho các con còn độc thân tại Việt Nam. Sau khi đã nhập tịch Hoa Kỳ, cha mẹ có thể xin thị thực di dân cho các con đã lập gia đình (và con cái của những người con này).

0 Những bằng cố và chứng từ đã trình cho thấy các đương đơn không hội đủ các tiêu chuẩn hiện thời của ODP. Hồ sơ này không được cứu xét thêm nữa. Các thân nhân ở Hoa Kỳ có thể hội ý với văn phòng Di Trú và Nhập Tịch tại địa phương để xem có khả năng xin thị thực di dân (Mẫu I-130) hoặc đơn xin theo diện tị nạn cho những người này.

0 Những chứng từ và bằng cố trình lúc phỏng vấn không xác nhận được lý lịch của các đương đơn. Hồ sơ có thể tiếp tục được cứu xét khi nhận được bản chính giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh có thị thực, bản chính giấy hôn thú hoặc trích lục hôn thú, sổ hộ khẩu cũ, học bạ, giấy chứng nhận do bệnh viện cấp hoặc giấy chứng sinh, các hình ảnh cũ, các thư giải thích.

0 Các lý do khác:

JOINT VOLUNTARY AGENCY

U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY

9th FLOOR PANJABHUM BUILDING 1, 127 SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120, TEL. (662) 205-4000 EXT. ODP, FAX: (662) 287-2337

Date/Ngày: 03 MAR 1997	File Number/Số hồ sơ: IV- 372 647 / RF 1- 1182
------------------------	--

The recently-enacted "McCain Amendment" to the Foreign Operations Appropriations Act for Fiscal Year 1997 provides that the children of former Vietnamese reeducation center detainees are to be considered refugees of special humanitarian concern and may be eligible for resettlement in the US if they meet the following criteria:

1. They are the son or daughter of a national of Vietnam who:
 - a) was formerly interned in reeducation in Vietnam by the government of the Socialist Republic of Vietnam; AND
 - b) has been accepted for resettlement in the US as a refugee under the Orderly Departure Program (ODP) on or after April 1, 1995;
2. They are 21 years of age or older; AND
3. They were unmarried as of the date of their parent's approval for resettlement in the US under ODP.

ODP has reviewed your application and determined that you do not qualify for refugee consideration under the McCain Amendment for the reason(s) indicated below:

- ☐ The principal applicant was approved for refugee status prior to April 1, 1995. His family members are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant was approved as an immigrant, not as a refugee. His family members are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant withdrew his refugee application. He and his family members are therefore no longer eligible for refugee consideration and are not covered under the terms of the Amendment.
- ☒ The principal applicant's children were married at the time of the principal applicant's approval for resettlement in the US. They are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant was approved as a refugee under a category not covered by the Amendment.
- ☐ The principal applicant's children were denied at interview as their relationship to the principal applicant was not established. They are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant's children were denied at interview because they were not resident in the principal applicant's household. They are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ Other: _____

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH LÂM-ĐỒNG

Quận BAỒ-LỘC

Xã, Phường CHÂU-LẠC

Số hiệu: 111

PHÒNG CÔNG-CHỨNG NHÀ-NƯỚC SỐ 1
(TỈNH LÂM-ĐỒNG)
CHỖ NHẬN: SAU Y BẢN CHÍNH
Số 2979 ngày 08-5-73



Trình Tịch Tịch
CÔNG-CHỨNG VIÊN

Trích Lục Bộ Khai-Sanh

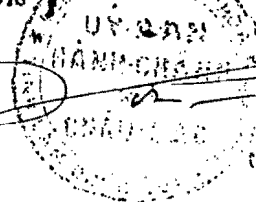
Lập ngày 23 tháng 11 năm 1973

Nhà in PHƯƠNG-HÙNG Bão-Lộc

Tên họ đứa trẻ LÂM-THỊ-THU-LUONG
Con trai hay con gái NỮ
Ngày sinh 19 tháng 11 năm 1973
Nơi sinh CHÂU-LẠC, BAỒ-LỘC
Tên họ người cha LÂM-VAN-BAN
Tên họ người mẹ BẢO-THỊ-LU
Vợ chánh hay không có Chánh
hôn thú
Tên họ người đứng khai Cha khai

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Châu-Lạc ngày 14 tháng 12 năm 1973
Xã-Trưởng kiêm VIÊN CHỦ ĐỘ TỊCH



TRUYỀN VÂN-VÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH LÂM-ĐỒNG

Quận Bắc-Lộc

Xã, Châu-Lạc

Số hiệu 026

Trích Lục Bộ Khai-Sanh

Lập ngày 26 tháng 04 năm 1971

Nhà in PHƯƠNG-HÙNG Bảo-Lộc

Tên họ đứa trẻ Bùi-Linh-Duy
Con trai hay con gái Nam
Ngày sanh Mồng tám tháng tư năm một ngàn chín
trăm bảy mươi một (08.04.1971)
Nơi sanh Châu-Lạc, Bắc-Lộc
Tên họ người cha Bùi-Thất-Sơn
Tên họ người mẹ Nguyễn Thị Nu
Vợ chánh hay không có hôn thú Vợ Chánh
Tên họ người đứng khai Cha khai

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Châu-Lạc ngày 29 tháng 06 năm 1974

Xã Châu-Lạc KIỂM CHỨC HỘ TỊCH



NGUYỄN-VĂN-VĂN

TRUNG TÂM CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC SỐ 0
TỈNH LÂM-ĐỒNG
CHỨNG NHẬN: SAO Y BẢN CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng
Huyện, Quận Bao Lộc
Xã, Phường Lộc châu

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ LÂM THỊ THU LƯƠNG
Sinh ngày 19.II.1973
Quê quán Trúc hùng .Hai hậu
Hà nam ninh
Nơi thường trú Đội 3 HTX Tân vượng
Lộc châu
Nghề nghiệp Làm vườn
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 250336050

Họ tên chồng BUI LINH DUY
Sinh ngày 08.04.1971
Quê quán Xuân tiến . Xuân Thủy
Hà nam ninh
Nơi thường trú Đội I HTX Tân vượng
Lộc châu
Nghề nghiệp Làm vườn
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 250320665

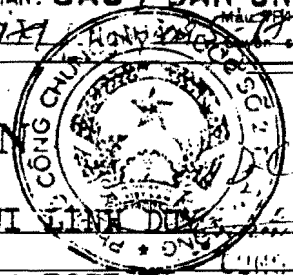
Ngày 16 tháng II năm 1995

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Chữ ký
Lâm Thị Thu Lương

Chữ ký
Bui Linh Duy



Xã Lộc châu
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Xã, phường Lộc châu Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Huyện, quận Bảo Lộc
Tỉnh, thành phố Lâm Đồng

Mẫu TP/HT
Số : 63
Quyển số 2/96



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên : BUI LÂM DUY THIÊN Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh : 5.10.1996
Mùng năm tháng mười năm chín sáu
Nơi sinh : Lộc châu . Bảo Lộc . Lâm Đồng
Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam

Phần khai về cha-mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Lâm thị Thu Lương</u>	<u>Bùi Linh Duy</u>
Tuổi	<u>1973</u>	<u>1971</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm vườn</u>	<u>Làm vườn</u>
Nơi thường trú	<u>Lộc châu . Bảo Lộc . Lâm Đồng</u>	<u>Lộc châu . Bảo Lộc . Lâm Đồng</u>
Nghề nghiệp		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Bùi Linh Duy : Người cha khai

Người đứng khai ký Đã đăng ký ngày 31 tháng 10 năm 1996
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHÚNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
ngày 31 tháng 10 năm 1996

T/M UBND
Ký tên, đóng dấu

K.T. CHỦ-TỊCH
PHÓ CHỦ-TỊCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Vietnam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 03.5129/69

ĐINH CƯ

Họ và tên / Full name

LÂM THỊ THU LƯƠNG

Ngày sinh / Date of birth

1973

Nơi sinh / Place of birth

Lâm Đồng

Chỗ ở / Domicile

Lâm Đồng

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

18. 9. 1999

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 18 tháng 4 năm 1999

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Đang Thị Liên

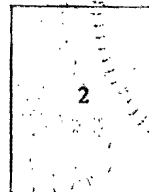
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

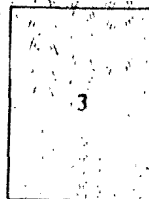
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5182.XC

Cấp cho Lâm Văn Thuởng

Cùng với trẻ em

Đến nước Cộng hòa quốc gia Việt Nam

Qua cửa khẩu Cửa Sơn Đông

Trước ngày 18-10-1994

HÀ NỘI ngày 14 tháng 4 năm 1994

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

1. Cục trưởng



Đông Văn Sơn

Tên, họ, ấu nhi: LÂM-THỊ-TRU-DUYÊN .

Phái: Nữ .

Sanh: Mười , tháng mười một, năm một ngàn
(Ngày, tháng, năm) chín trăm bảy mươi một (10-11-1971)

Tại: Châu-Lạc , Bã-Lạc .

Cha: LÂM-VAN-BAN .
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi bảy .

Nghề nghiệp: Công-Chức .

Cư trú tại: Châu-Lạc , Bã-Lạc .

Mẹ: Đào-THỊ-LỰ .
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi hai .

Nghề nghiệp: Nội-Trợ .

Cư trú tại: Châu-Lạc , Bã-Lạc .

Vợ: Chánh .

Người khai: Cha đứng khai .
(Tên họ)

Tuổi: //

Nghề nghiệp: //

Cư trú tại: //

Ngày khai: Mười ba , tháng mười một , năm một ngàn
chín trăm bảy mươi một (13-11-1971)

Người chứng thư nhũn: NGUYỄN-VAN-TÝ .
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi hai .

Nghề nghiệp: Quân-nhân .

Cư trú tại: K.B.C 67.71 .

Người chứng thư nhũ: NGUYỄN-THANH-BÌNH .
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi một .

Nghề nghiệp: Công-Chức .

Cư trú tại: Châu-Lạc , Bã-Lạc .

TRÍCH-LỤC Y TRONG SỔ BỘ

Năm 1971 :

Châu-Lạc ngày 15-11-1971.



Lâm tại Xã Châu-Lạc ngày 13 tháng 11 n. 71.

Người khai, Ủy viên Hộ Tịch, Nhân chứng,

LÂM-VAN-BANNINH-THỊ-MÔINGUYỄN-VAN-TÝ

(Ký tên)

(Ký tên và dấu) NGUYỄN-THANH-BÌNH .

(Ký tên)

KHAI SANH

Số biên: 1969

KHAI-TRƯỚC:

Chữ ký của ông Trần-vân-tu

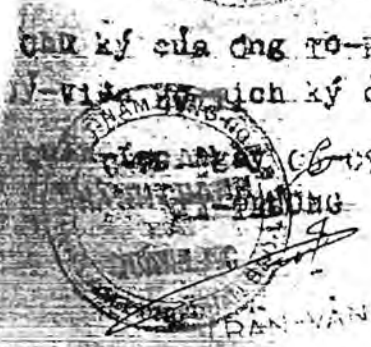
Xã-quận-quận-xã-quận-lạc

ở dưới

Ngày khai: 02-09-1969

K. L. QUẢN-TRƯỞNG

Phục-vấn-thẩm



Tên, họ đủ nhĩ:	ĐÀO-MINH-THẮC
Phối:	NAM
Sinh:	Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (29-08-1969)
Ngày, tháng, năm	
Tại:	Nhà hộ-giữ Tân-Hà
Chợ:	Đào-vân-phép
Tên, họ	
Tuổi:	20 tuổi
Nghề-nghiệp:	Đào-xo X.D.H.T
Cư trú tại:	Tân-Hà xã-quận-lạc Đèo-Lộc Lam-pông
Mẹ:	Nguyễn-thị-loan
Tên, họ	
Tuổi:	21 tuổi
Nghề-nghiệp:	Đào ruộng
Cư trú tại:	Tân-Hà xã-quận-lạc Đèo-Lộc Lam-pông
Vợ:	Chánh
Người khai:	Chợ đứng khai
Tên, họ	
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	
Cư trú tại:	
Ngày khai:	Ngày mồng hai, tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (02-09-1969)
Người chứng thứ nhất:	Đào-vân-phép
Tên, họ	
Tuổi:	59 tuổi
Nghề-nghiệp:	Đào ruộng
Cư trú tại:	Tân-Hà xã-quận-lạc Đèo-Lộc Lam-pông
Người chứng thứ nhì:	Phạm-công-hình
Tên, họ	
Tuổi:	51 tuổi
Nghề-nghiệp:	Đào ruộng
Cư trú tại:	Tân-Hà xã-quận-lạc Đèo-Lộc Lam-pông

Trên đây là nội dung khai sinh của ông Đào-Minh-Thắc, ngày khai sinh 29-08-1969, tại Tân-Hà xã-quận-lạc Đèo-Lộc Lam-pông. Người khai: Đào-vân-phép (chữ ký). Hộ-lại: Trần-vân-thẩm (chữ ký). Nhân-chứng: Phạm-công-hình (chữ ký). Ngày khai: 02-09-1969. Ủy-viện hộ-phòng: Đào-vân-phép (chữ ký).

Tỉnh, Thành phố

Lâm Đồng

Huyện, Quận

Bắc Lộc

Xã, Phường

Lộc Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/176

Quyển số 02

Số 19/94

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ Lâm thị Thu Duyên

Sinh ngày 10 - 11 - 1971

Quê quán Hà Nam Ninh

Nơi thường trú Xã Lộc Châu, Bắc Lộc

Nghề nghiệp Làm Vườn

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 250295641

Họ tên chồng Đào Minh Thắng

Sinh ngày 29 - 8 - 1969

Quê quán Hà Sơn Bình

Nơi thường trú Xã Lộc Thuận, Bắc Lộc

Nghề nghiệp Làm Vườn

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 250257582

Ngày 10 tháng 3 năm 1994

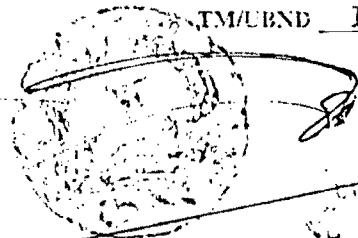
Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND Lộc Châu

Duyên
Lâm thị Thu Duyên

Thắng
Đào Minh Thắng



Trần Văn An
Trần Văn An

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT3

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 156/95

Xã, phường Lộc Tiến

Huyện, Quận Bảo Lộc

Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

Quyển 05



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên ĐO CÔNG DANH Nam hay nữ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh 02 / 03 / 1995
 (ngày hai tháng ba năm một chín chín năm)
 Nơi sinh Bệnh viện H Lâm Đồng
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	Lâm thị thu Duyên	Đào minh Thắng
Tuổi	1971	1969
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Lâm viên	Lâm viên
Nơi thường trú	Lộc Tiến - Bảo Lộc	Lộc Tiến - Bảo Lộc

Họ và tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

Cha đứng khai

Đăng ký ngày 23 tháng 05 năm 19 95

NGƯỜI ĐỨNG KHAI KÝ

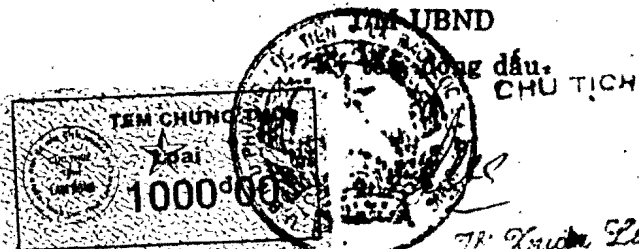
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Phường Lộc Tiến
CHU TỊCH

Tr. Xuân Liên

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 Tháng 05 năm 199 5..



Tr. Xuân Liên

6/89 QĐ 26/VQĐ-HT

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường ... **LỘC-TIẾN**
Huyện, Quận ... **BẮC-LỘC**
Tỉnh, Thành phố **LÂM-ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số ... **142/97**
Quyển số **05**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **Đào - Mỹ - Linh** Nam hay nữ **Nữ**
Ngày, tháng, năm sinh **01 - 5 - 1997**
ngày một, tháng năm, năm một chín chín bảy.
Nơi sinh **Trạm xã Lộc-tiến**
Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt-nam**

3/93 QĐ 261/QĐ - HT (BS - 1)

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	LÂM - THỊ THU - DUYÊN	Đào - MINH - THẮNG
Tuổi	1971	1969
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt-nam	Việt-nam
Nghề nghiệp	Làm vườn	Làm vườn
Nơi thường trú	Lộc-tiến, Bắc-lộc, Lâm đồng	Lộc-tiến, Bắc-lộc, Lâm đồng

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai.

Cha đứng khai

Đăng ký ngày **28** tháng **5** năm **19 97**

Người đứng khai ký

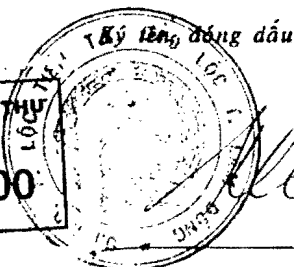
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P. LỘC-TIẾN
KI. CHỦ-TỊCH
PHÓ CHỦ-TỊCH

Lê Văn Thiệu

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **28** tháng **5** năm **1997**

T/M UBND PHƯỜNG LỘC-TIẾN



KI. CHỦ-TỊCH
PHÓ CHỦ-TỊCH

Lê Văn Thiệu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Long-Khánh

QUẬN Xuân-Lộc

XÃ Xuân-Lộc

Số Hộ 90

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1967

Tên, họ đẻ nhỏ: LÂM-THỊ-THU-NGUYỆT
Phái: Nữ
Ngày sinh: Ngày mười bốn, tháng giêng, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy.
Nơi sinh: Xuân-Lộc
Tên, họ người Cha: Lâm-văn-Ban
Tuổi: Hai mươi ba tuổi
Nghề-nghiep: Quân-nhan
Nơi cư-ngụ: Xuân-Lộc
Tên, họ người Mẹ: Đào-thị-Lý
Tuổi: Mười tám tuổi
Nghề-nghiep: Nội trợ
Nơi cư-ngụ: Xuân-Lộc
Vợ chính hay Vợ thứ: Chánh

Nhận theo chữ ký của Ủy-Viên Hộ-Tịch xã Xuân-Lộc ngang đây.

Xuân-Lộc ngày 16 tháng 01 năm 1967

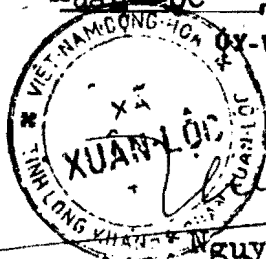
QUẢN-TRƯỞNG,
Phó Quản-Trưởng

Nguyễn-Hạnh-Cần

Lập tại Xuân-Lộc ngày 16 tháng 01 năm 1967

Trích Lục Y Bản Chánh

Xuân-Lộc ngày 17 tháng 01 năm 1967

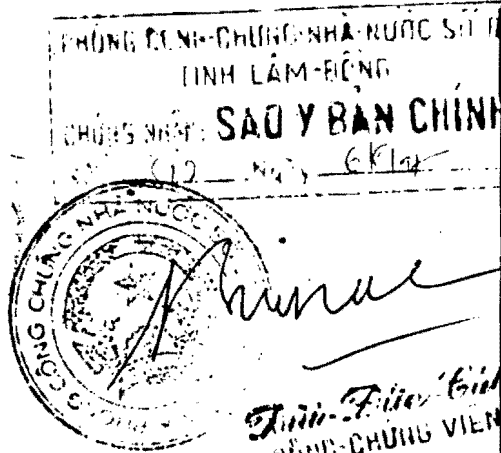


ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH, KT

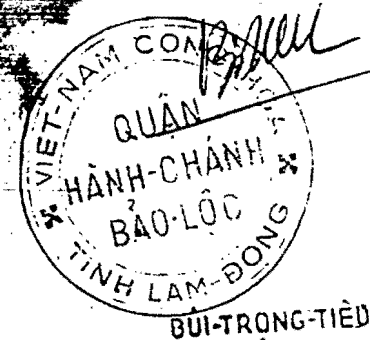
Nguyễn-Đình-Thường

Số hiệu: 120

KHAI SANH



NHÂN-TRƯC: Chủ ký của Ông
VU-HỮU-HỒ Đại-Diện-Xã Châu
 Lạc đã ký ở dưới đây: **X**
 Bảo-Lộc, ngày 1. II. 1964
 K.T. QUAN-TƯỜNG
 Phó Quận-Trưởng.



TRÍCH LỤC Y TRONG SỔ 80 NĂM 1963
 CHAU-LAC ngày 31 tháng 3 năm 1964
 ĐẠI DIỆN XÃ KIỂM NGHIỆM HỒ LẠI



VU-HỮU-HỒ

Tên, họ ấu-nhi :	VU-ZUÂN-QUANG
Phái :	Nam
Sanh :	Ngày hai mươi tám tháng mười một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba. (20. II. 1963)
(Ngày, tháng, năm)	Châu-Lạc, Bảo-Lộc
Tại :	
Cha :	VU-DINH-MỘC
(Tên họ)	Hai mươi chín
Tuổi :	
Nghề - nghiệp :	Buôn bán
Cư-trú tại :	Châu-Lạc, Bảo-Lộc
Mẹ :	LẠI-THỊ-LỰU
(Tên, họ)	Ba mươi ba
Tuổi :	
Nghề - nghiệp :	Buôn bán
Cư-trú tại :	Châu-Lạc, Bảo-Lộc
Vợ :	VU-THANH
Người khai :	Ông khai
(Tên, họ)	//
Tuổi :	
Nghề - nghiệp :	//
Cư-trú tại :	//
Ngày khai :	Hai mươi tám tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (25. II. 1963)
Người chứng thứ nhất :	VU-MẠNH-HÙNG
(Tên, họ)	Ba mươi hai
Tuổi :	
Nghề - nghiệp :	Lái xe
Cư-trú tại :	Châu-Lạc, Bảo-Lộc
Người chứng thứ nhì :	NGUYỄN-THANH-SƠN
(Tên, họ)	Ba mươi tuổi
Tuổi :	
Nghề - nghiệp :	Buôn bán
Cư-trú tại :	Châu-Lạc, Bảo-Lộc

Làm tại Châu-Lạc, ngày 25 tháng II năm 1963

VU-DINH-MỘC
 (Ký tên)

VU-HỮU-HỒ
 (Ký tên và dấu)

VU-MẠNH-HÙNG
NGUYỄN-THANH-SƠN
 (Ký tên)

MIỄN LỆ PHÍ

Tỉnh, Thành phố

Lâm Đồng

Quận, Huyện

Bảo Lộc

Xã, Phường

Lộc Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 02

Số 12/88

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Lâm Thị Thu Nguyệt

Sinh ngày 11-01-1967

Quê quán Xã Nam Ninh

Nơi đăng ký thường trú Xã Lộc Châu

Bảo Lộc, Lâm Đồng

Nghề nghiệp Làm vườn

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 250232406

Họ và tên người chồng Vũ Xuân Quang

Sinh ngày 20-11-1963

Quê quán Xã Nam Ninh

Nơi đăng ký thường trú Xã Lộc Châu

Bảo Lộc, Lâm Đồng

Nghề nghiệp Làm vườn

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 250104750

Kết hôn ngày 25 tháng 2 năm 1988

Chữ ký người vợ

Nguyệt

Lâm Thị Thu Nguyệt

Chữ ký người chồng

Quang

Vũ Xuân Quang



Lộc Châu
CHỦ TỊCH
VỤ LÃNH DUY

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Là Cấn
Huyện, Quận Bà Rịa
Tỉnh, Thành phố Huế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 2
Số 314/88
Quyển số 03



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Đỗ Xuân Sinh Nam hay nữ nam
Ngày, tháng, năm sinh ngày hai tuần, tháng sáu, năm một nghìn
trăm tám mươi lăm (25-6-1988)
Nơi sinh Là Cấn
Bà Rịa, Huế
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Lâm Thị Thu Nguyệt</u>	<u>Đỗ Xuân Quang</u>
Tuổi	<u>1964</u>	<u>1963</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>lâm Viên</u>	<u>lâm Viên</u>
Nơi thường trú	<u>Là Cấn, Bà Rịa</u> <u>Huế</u>	<u>Là Cấn, Bà Rịa</u> <u>Huế</u>

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Đỗ Xuân Quang

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 20 tháng 12 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

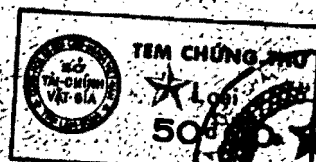
Vũ Văn Quý

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 12 năm 88

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Lâm Đông
Huyện, Quận Phước Ninh
Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 2
Số 116/91
Quyển số 03



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Đào Thị Nguyệt Anh Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh hai mươi, tháng một, năm một nghìn chín trăm chín mươi (20-01-1991)
Nơi sinh Lâm Đông, xã Lạc Sơn
Phước Ninh, Lâm Đồng
Dân tộc Khơ M'e Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Lâm Thị Thu Nguyệt</u>	<u>Đào Xuân Dương</u>
Tuổi	<u>24</u>	<u>28</u>
Dân tộc	<u>Khơ M'e</u>	<u>Khơ M'e</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Số 10, Lạc Sơn, Phước Ninh, Lâm Đồng</u>	<u>Số 10, Lạc Sơn, Phước Ninh, Lâm Đồng</u>

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Đào Xuân Dương

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 14 tháng 1 năm 1991

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
VŨ VĂN QUÝ

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 16 tháng 1 năm 91

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



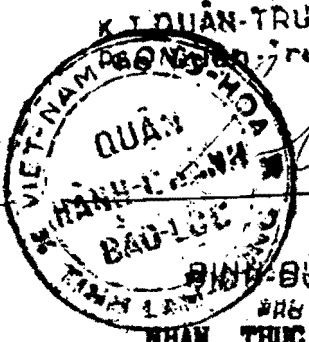
KHAI SANH

Số hiệu 58

NHAN THƯC :

Chu ký của Ông :
PHAM-DUC-KINH, Xã Trưởng
Xã Châu-Lạc.

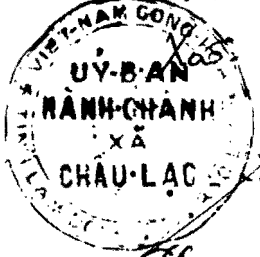
Bao-Lạc, ngày 24 tháng 06 năm 1969



NHAN THƯC :

Chu ký của:
TRAN-THI-HUE, Ủy-Viên Hộ-Tịch
đã ký ở dưới đây.

Châu-Lạc, ngày 24 tháng 06 năm 1969



Tham dự Kính



TRƯỞNG BAN Y TRONG BỐ ĐO
Năm 1969

Tên, họ đủ nhì : LAM-NGOC-BAU

Phái : Nam

Sinh : Hai mươi mốt, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm
sáu mươi chín (21-06-1969)

Ngày, tháng, năm

Tại : Châu-Lạc, Bao-Lạc

Cha : LAM-VAN-BAN

Tên, họ

Tuổi : Hai mươi lăm tuổi

Nghề-nghiệp : Quan-Nhân

Cư trú tại : KBC, 4.009

Mẹ : DAO-THI-LU

Tên, họ

Tuổi : Hai mươi tuổi

Nghề-nghiệp : Nội-tre

Cư trú tại : Châu-Lạc, Bao-Lạc

Vợ : Võ Chanh

Người khai : Người Cha cùng khai

Tên, họ

Tuổi : /

Nghề nghiệp : /

Cư trú tại : Hai mươi bốn, tháng sáu, năm một ngàn
chín trăm sáu mươi chín (24-06-1969)

Người chứng thứ nhất : TRAN-VAN-THAN

Tên, họ

Tuổi : Ba mươi chín tuổi

Nghề nghiệp : Bưu-ban

Cư trú tại : Châu-Lạc, Bao-Lạc

Người chứng thứ nhì : BUI-VAN-HUYEN

Tên, họ

Tuổi : Ba mươi sáu tuổi

Nghề-nghiệp : Làm công

Cư trú tại : Châu-Lạc, Bao-Lạc

Làm tại Xã CHAU-LAC, ngày 24 tháng 06 năm 69

Người khai

Hộ-lại,

Nhân-chứng,

Lam-Van-Ban

Tran-THI-Hue

Tran-Van-Than

(Đã ký)

(Đã ký)

Bui-Van-Huyen

(Đã ký)

Châu-Lạc, ngày 24 tháng 06 năm 1969

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

TRAN-THI-HUE

Tên, họ, ấu nhi: NGUYỄN-THỊ-THANH-THÚY

Phái: Kü

Sanh: Mười sáu, tháng tám, một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm) bảy mốt (16/08/1971)

Tại: Châu-Lạc, Bảo-Lộc, Lâm-Đồng

Cha: Nguyễn-Văn-Mê
(Tên họ)

Tuổi: Ba mươi sáu

Nghề nghiệp: Công-Chức

Cư trú tại: Châu-Lạc, Bảo-Lộc, Lâm-Đồng

Mẹ: Vũ-Thị-Thần
(Tên họ)

Tuổi: Mười tám

Nghề nghiệp: Nội-trợ

Cư trú tại: Châu-Lạc, Bảo-Lộc, Lâm-Đồng

Vợ: Chánh

Người khai: Cha đứng khai
(Tên họ)

Tuổi: //

Nghề nghiệp: //

Cư trú tại: //

Ngày khai: Mười ba tháng chín, một ngàn chín trăm
bảy mốt (13/09/1971)

Người chứng thứ nhất: BÙI-VĂN-HUYỀN
(Tên họ)

Tuổi: Ba mươi tám tuổi

Nghề nghiệp: Buôn bán

Cư trú tại: Châu-Lạc, Bảo-Lộc, Lâm-Đồng

Người chứng thứ nhì: NGUYỄN-VĂN-LUÂN
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi bảy tuổi

Nghề nghiệp: Quản-Nhân

Cư trú tại: K.B.0 4957

TRÍCH-LỤC Y TRONG
SỔ BỘ NĂM 1971

Châu-Lạc ngày 18/9/71



Làm tại Xã Châu-Lạc ngày 13 tháng 9 năm 1971
Người khai, Ủy viên Hộ Tịch, Nhân chứng,

NGUYỄN-VĂN-MÊ

(đã ký)

NINH-THỊ-MÙI

(ký tên và dấu)

BÙI-VĂN-HUYỀN

NGUYỄN-VĂN-LUÂN

(đã ký)

Tỉnh, Thành phố
Lâm Đồng

Huyện, Quận
Bảo Lộc

Xã, Phường
Lộc Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu TP/HT7
Quyển số 03

Số
54/95

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ Nguyễn Thị Thanh Thủy

Sinh ngày 25.08.1971

Quốc quán
Quận phường, xã, huyện, tỉnh

Nơi thường trú Tân Uyên, Lộc Châu

Nghề nghiệp Công nhân

Dân tộc Việt Nam Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 250225533

Chữ ký người vợ

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Họ tên chồng Lâm Ngọc Báu

Sinh ngày 21.06.1969

Quốc quán
Quận phường, xã, huyện, tỉnh

Nơi thường trú Tân Uyên, Lộc Châu

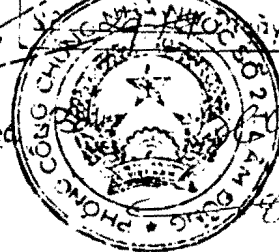
Nghề nghiệp Công nhân

Dân tộc Việt Nam Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 250225533

Chữ ký người chồng

Lâm Ngọc Báu



02.8.90
CÔNG CHỨNG VIỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Lộc Châu
Huyện, Quận Bắc Lộc
Tỉnh, Thành phố Lào Dong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/H
Số 425/96
Quyển số 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÂM SƠN PHÚ Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 03/07/1996
..... Hùng ba, tháng bảy, một chín chín sáu
Nơi sinh Lộc Châu, Bắc Lộc, Lào Dong
.....
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn thị Thanh Thủy	Lâm Ngọc Báu
Tuổi	1971	1969
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Làm vườn	Làm vườn
Nơi thường trú	Lộc Châu, Bắc Lộc, Lào Dong	Lào Dong

5/98 QB 261/QĐ . HT

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

Người cha khai: Lâm Ngọc Báu

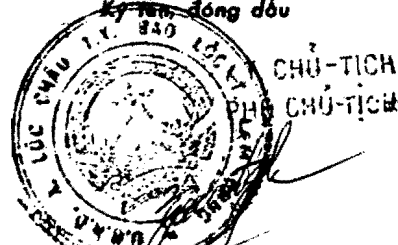
Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 25 tháng 07 năm 1996
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 07 năm 1996
T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại tự do và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số

Nº

PT

03.5180/94

[DINH CƯ]

Họ và tên / Full name

LÂM NGỌC BÀU

Ngày sinh / Date of birth

1969

Nơi sinh / Place of birth

Chỗ ở / Domicile

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

18/4/2009

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 18 tháng 4 năm 1994

Issued at on

QUỐC SĨNH XÃ HẢI PHÒNG

Trưởng phòng



Trưởng Phòng

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

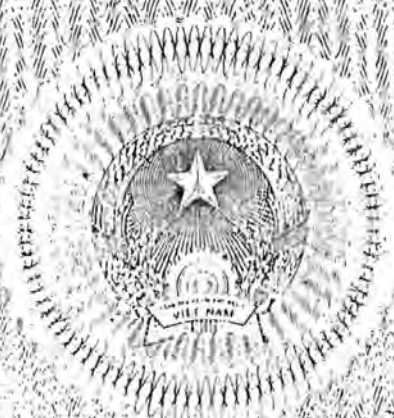
Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BI CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5480.XC

Cấp cho *Liên Minh Dân*

Cùng với *trẻ em*

Đến nước *Hợp chúng quốc Hoa Kỳ*

Qua cửa khẩu *Chợ Lớn Mới*

Trước ngày *18.10.1994*

HÀ NỘI ngày *18* tháng *10* năm *1994*

BỘ QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trần Văn Hùng



Đặng Văn Sơn

IV# 372647
140: RFI-1182

- PV Lần 1: 8 May 95.
Tư vấn toàn bộ gđ.

- PV Lần 2: 5 Aug 96
Chấp thuận cho 2 VC + 5 con dưới 21 đ

V/d.

* Hei con: 4 con đã có gđ.

- 2 người (Nguyễn, Dyer): lấy gđ trước yêu PV
Lần 1 $\Rightarrow$ McCain.

(- 2 người: đợi đến lúc PV Lần 2; sau đó bị lữ đoàn
lấy gđ trước lần PV Lần 2 (lần để chấp thuận)
 $\rightarrow$ có thể còn sẽ theo McCain ??

Aug 16, 97 0

Thư ha lo.

Date